

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Bà Hoàng Thị Thân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhất – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn C, sinh năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện nay: Thôn R, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Giấy CMND số 0732..... do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 29/6/2018; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Sánh V và bà Đặng Mùi L; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T.H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn MT, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn MT, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn M1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn MT, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

5. Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn R, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn S2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn R, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

7. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn R, xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2020, bị cáo Triệu Văn C tìm hiểu thông tin quảng cáo và kết bạn bằng ứng dụng Zalo với 01 người (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) có tên tài khoản là "Trần Q.T" để hỏi về việc làm giấy phép lái xe mô tô giả. Người có tài khoản Zalo "Trần Q.T" thông tin cho C là mỗi giấy phép lái xe mô tô hạng A1 làm giả có giá 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), nếu làm nhiều thì giảm giá còn 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), để làm giấy phép lái xe giả thì C chỉ cần chụp ảnh giấy chứng minh nhân dân và ảnh thẻ của người cần làm gửi qua Zalo, đảm bảo các giấy phép lái xe mô tô giả khi sử dụng sẽ không bị phát hiện. Biết được các thông tin trên, C nảy sinh ý định liên kết với người có tài khoản Zalo "Trần Q.T" để làm giấy phép lái xe giả cho người khác nhưng với giá cao hơn để hưởng lợi từ số tiền chênh lệch. Tiếp theo trong thời gian tạm trú tại xã BR, huyện Q, C nói với một số người đến quán sửa xe là C nhận làm giấy phép lái xe mô tô (không nói là làm giấy phép lái xe mô tô giả) với giá là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), người làm chỉ cần chụp ảnh thẻ và giấy chứng minh nhân dân, không phải đi thi vì sẽ có người thi hộ. Một thời gian sau, vào khoảng tháng 5 năm 2020, các anh Hoàng Văn S1, Hoàng Văn S2, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Hoàng Xuân T, Hoàng Văn M1 đã đến gặp C để làm giấy phép lái xe mô tô. Riêng anh Hoàng Văn M1 tự ý đến tìm C để làm giấy phép lái xe cho con trai là Hoàng Văn M2 nên Hoàng Văn M2 không biết việc này.

C dùng điện thoại di động chụp ảnh giấy chứng minh nhân dân và ảnh thẻ mà những người này mang đến xong, thì C gửi tất cả các ảnh đó cho tài khoản Zalo "Trần Q.T" để làm giấy phép lái xe giả. Sau khi nhận được bưu phẩm do nhân viên giao hàng theo dịch vụ chuyển đến, bên trong có các giấy phép lái xe mô tô giả kèm theo hồ sơ thi sát hạch giả, thì C trả tiền với mức 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) trên một giấy phép lái xe giả cho người có tài khoản Zalo "Trần Q.T" qua nhân viên giao hàng theo dịch vụ, rồi thông tin cho những người đã nhờ làm giấy phép lái xe đến lấy. Riêng anh Hoàng Văn H thì do giấy phép lái xe ghi là Hoàng Xuân H, bị sai tên đệm nên C thông tin cho người có tài khoản Zalo "Trần Q.T" để sửa, làm lại giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn H cho anh H. Có 05 người đã đến lấy giấy phép lái xe là các anh S1,

N, H, T, M1 và C đã thu tiền của những người này, mỗi người là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), riêng anh S1 thì mới thu 1.000.000đ (một triệu đồng).

Còn giấy phép lái xe giả mang tên Hoàng Văn Th và Hoàng Văn S2 do các anh Th và S2 chưa đưa tiền nên C vẫn giữ, cất giấu tại quán sửa xe và sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình thu giữ cùng với giấy phép lái xe giả mang tên Hoàng Xuân H kèm theo hồ sơ thi sát hạch mang tên 03 người này.

Quá trình điều tra xác định được các anh S1, S2, Th, N, H, T, M1 không biết giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do C làm cho là giấy phép lái xe giả và cũng chưa sử dụng giấy phép lái xe giả này. Ngày 24/7/2020, qua nghe tuyên truyền pháp luật anh N nghi ngờ giấy phép lái xe mô tô C làm cho mình là giả nên đã mang theo giấy phép lái xe đến Công an huyện Quang Bình để trình báo. Sau đó, các anh S1, H, T, M1 cũng đến Công an huyện Quang Bình trình báo và giao nộp các giấy phép lái xe nghi là giả.

Theo Kết luận giám định số 327/KL-PC09 ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang thì 08 giấy phép lái xe đã thu giữ đều là giấy phép lái xe giả.

Đối với đối tượng có tài khoản Zalo mang tên "Trần Q.T", bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ, sau khi làm giấy phép lái xe giả lần cuối mang tên Hoàng Văn M2 thì C không liên lạc được, nghi do đối tượng này chủ động chặn Zalo. Sau đó, bị cáo xóa luôn tài khoản và thông tin của đối tượng này. Quá trình điều tra, xác minh, kiểm tra dữ liệu ứng dụng trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C1 thu giữ của bị cáo chưa xác định được nhân thân đối tượng có tài khoản Zalo mang tên "Trần Q.T", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn S1, Hoàng Văn S2, Hoàng Văn Th, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Hoàng Xuân T, Hoàng Văn M1, do không biết giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Triệu Văn C làm là giấy phép lái xe giả, đồng thời chưa sử dụng các giấy phép lái xe mô tô giả này nên không bị xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 08/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Triệu Văn C về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C1 đã thu của bị cáo; về dân sự do bị cáo đã khắc phục

thiệt hại, trả lại tiền đã thu của những người làm giấy phép lái xe nên không xem xét đến; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo trình bày là nhất trí với cáo trạng và luận tội, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến là nhất trí với tội danh, điều luật mà Kiểm sát viên đã nêu trong luận tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Triệu Văn C 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; về vật chứng thì nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều xin xét xử vắng mặt nhưng đã có đơn trình bày giữ nguyên các lời khai trước đó; các anh S1, T, H, N, M1 đều trình bày đã được bị cáo trả lại số tiền đã nhận để làm giấy phép lái xe giả, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay.

[3] Như vậy, trong khoảng thời gian tháng 5 năm 2020, bị cáo đã cố ý thực hiện việc làm giả 07 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 07 người với mục đích tư lợi, để hưởng số tiền chênh lệch.

[4] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

[5] Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với tình tiết định khung "Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt là phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[7] Bị cáo mới thu tiền và đưa giấy phép lái xe giả cho 05 người là các anh S1, N, H, T, M1 mà chưa thu tiền và đưa giấy phép lái xe giả cho các anh S2, Th. Những người đã nhận giấy phép lái xe giả cũng chưa sử dụng các giấy tờ này.

[8] Do đó, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo cũng được hạn chế một phần.

[9] Bị cáo thực hiện hành vi với mục đích tư lợi, để hưởng số tiền chênh lệch, nhưng thực tế chưa được hưởng lợi vì đã trả cho người có tài khoản Zalo mang tên "Trần Q.T" với tổng số tiền là 8.400.000đ (tám triệu bốn trăm nghìn đồng) trong khi mới thu được của những người làm giấy phép lái xe với tổng số tiền là 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng).

[10] Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền đã thu cho các anh S1, N, H, T, M1.

[11] Bị cáo có nhân thân tốt; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[12] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mà vẫn đảm bảo được sự trừng trị người phạm tội, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong việc phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[13] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thêm vào đó do ảnh hưởng của dịch Covid-19 hơn một năm qua nên thu nhập rất thấp, không ổn định, không đảm bảo cuộc sống. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[14] Về dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đã được bị cáo trả lại số tiền đã nhận để làm giả giấy phép lái xe, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

[15] Về vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C1 mà bị cáo đã dùng để liên hệ với đối tượng có tài khoản Zalo mang tên "Trần Q.T" để làm giấy phép lái xe giả, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[17] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn C 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã BR, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, số IMEI 1; 867013046231233, số IMEI 2; 867043046321225 (*chi tiết vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 09/4/2021*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Văn C.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi

hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng